

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Đức Đ** - Sinh năm: 1989 – Nơi cư trú: K L, tổ H, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kiều O** - Sinh năm: 1990 - Nơi cư trú: Số I N, tổ A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Phạm Đức Đ** và bà **Đỗ Thị Kiều O** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Phạm Đức Đ** và bà **Đỗ Thị Kiều O** nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2016 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/02/2016 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Đức Đ** và bà **Đỗ Thị Kiều O** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông **Phạm Đức Đ** và bà **Đỗ Thị Kiều O** có 03 con chung là **Phạm Đỗ Uyên T** – sinh ngày: 11/8/2016, **Phạm Đức N** – sinh ngày: 13/02/2018 và **Phạm Đỗ Uyên N1** – sinh ngày: 09/9/2019.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận thống nhất giao 2 con chung **Phạm Đỗ Uyên T** và **Phạm Đỗ Uyên N1** cho bà **Đỗ Thị Kiều O** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông **Phạm Đức Đ** cấp dưỡng nuôi con chung **Phạm Đỗ Uyên T** và **Phạm Đỗ Uyên N1** mỗi tháng 1.000.000 đồng (tương đương 500.000 đồng/tháng/1 con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Phạm Đức N cho ông Phạm Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Đỗ Thị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Đức N.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đức Đ và bà Đỗ Thị Kiều O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Đức Đ và bà Đỗ Thị Kiều O xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông Phạm Đức Đ và bà Đỗ Thị Kiều O phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông Phạm Đức Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng ông Phạm Đức Đ và bà Đỗ Thị Kiều O thỏa thuận ông Phạm Đức Đ phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 19.425.000 đồng ông Phạm Đức Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp . theo biên lai số 0002962 ngày 16/10/2024. Hoàn trả cho ông Phạm Đức Đ số tiền: 19.125.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hạnh**